

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



GIÁO TRÌNH
BẢO TỒN VÀ TRÙNG TU DI SẢN KIẾN TRÚC

Ngành: KIẾN TRÚC

NGUYỄN HOÀNG NAM

Thạc sĩ

Cần Thơ, tháng 07 năm 2024

Lưu hành nội bộ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

GIÁO TRÌNH
BẢO TỒN VÀ TRÙNG TU DI SẢN KIẾN TRÚC
Ngành: **KIẾN TRÚC**

CHỦ BIÊN: NGUYỄN HOÀNG NAM

Thạc sĩ

Cần Thơ, tháng 07 năm 2024

Lưu hành nội bộ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cuốn giáo trình này, người soạn sẽ giới thiệu khái quát về di sản, lịch sử hình thành các xu hướng và phương pháp bảo tồn, thực trạng công tác bảo tồn, cũng như là quy trình thực hiện một công tác bảo tồn hiện nay.

Giáo trình được thực hiện cho đối tượng sử dụng là sinh viên chính quy học ngành Kiến trúc của trường Đại học Nam Cần Thơ. Giáo trình sử dụng trong học phần Bảo tồn di sản kiến trúc, được giảng dạy vào năm thứ 5 của chương trình đào tạo Kiến trúc.

Cuốn giáo trình được thực hiện trên cơ sở biên soạn, tổng hợp, phân tích tài liệu của nhiều tác giả bao gồm các giáo trình, bài giảng, tạp chí khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, sách chuyên ngành... Bên cạnh đó, giáo trình cũng cập nhật các quy trình, số liệu mới thuộc lĩnh vực bảo tồn di sản kiến trúc ở Việt Nam và trên thế giới.

Giáo trình gồm 6 chương như sau:

- Chương I: Những khái niệm chung trong bảo tồn di sản kiến trúc.
- Chương II: Các yếu tố ảnh hưởng tới di sản kiến trúc và công tác bảo tồn.
- Chương III: Các khuynh hướng và trào lưu trong bảo tồn di sản kiến trúc.
- Chương IV: Thực trạng công tác bảo tồn ở Việt Nam.
- Chương V: Các giải pháp trong công tác bảo tồn di sản kiến trúc
- Chương VI: Bảo tồn di sản kiến trúc trong không gian đô thị hiện đại.

Trong quá trình biên soạn, người viết đã cố gắng chọn lọc những nội dung phù hợp với sinh viên và thực tiễn ứng dụng, giúp sinh viên dễ tiếp cận và nắm vững các vấn đề của học phần. Mặc dù vậy, giáo trình luôn có những sai sót và hạn chế không tránh khỏi, rất mong được sự đóng góp của các đọc giả giúp bài giảng được tốt hơn, phù hợp với sinh viên của trường.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nguyễn Hoàng Nam

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành giáo trình này, người viết đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình từ Ban Giám Hiệu nhà trường, quý thầy/ cô đang công tác tại Khoa Kiến trúc – Xây dựng & Môi trường, trường Đại học Nam Cần Thơ, cũng như sự giúp đỡ từ các đồng nghiệp đã đóng góp những ý kiến quý báu nhằm hoàn thiện giáo trình.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám Hiệu nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành công tác chuyên môn.

Xin gửi lời cảm ơn đến các tác giả của các tài liệu, giáo trình, bài giảng mà tôi đã tham khảo và sử dụng để đưa vào bài giảng này.

Cũng xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các bạn sinh viên của khoa Kiến trúc – Xây dựng – Môi trường, các bạn là động lực để tôi hoàn thiện tập bài giảng.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc quý thầy/ cô, các bạn sinh viên luôn dồi dào sức khỏe.

Nguyễn Hoàng Nam

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| MỤC LỤC | i |
| DANH MỤC HÌNH | iv |
| CHƯƠNG 1 | 1 |
| NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG TRONG BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC | 1 |
| 1.1 CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN | 1 |
| 1.1.1 Di tích (Monuments)..... | 1 |
| 1.1.2 Di sản Thế giới (World Heritage)..... | 4 |
| 1.1.3 Các hình thức bảo tồn di sản kiến trúc | 9 |
| 1.2 Ý NGHĨA CỦA BẢO TỒN DI TÍCH KIẾN TRÚC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI VÀ CÁC ĐÔ THỊ | 11 |
| 1.2.1 Ý nghĩa của bảo tồn di tích kiến trúc trong sự phát triển của xã hội..... | 11 |
| 1.2.2 Ý nghĩa của bảo tồn di tích kiến trúc trong sự phát triển của đô thị..... | 13 |
| 1.3 NHỮNG VẤN ĐỀ TỔNG QUAN TRONG BẢO TỒN | 14 |
| 1.3.1 Những nguyên tắc cơ bản | 14 |
| 1.3.2 Tính xác thực | 15 |
| 1.3.3 Xác định các giá trị của di tích kiến trúc | 16 |
| 1.3.4 Xác định phạm vi bảo tồn | 17 |
| 1.4 PHÂN CẤP VÀ XẾP HẠNG TRONG CÔNG TÁC BẢO TỒN | 18 |
| 1.4.1 Xếp hạng | 18 |
| 1.4.2 Phân loại | 19 |
| CHƯƠNG 2 | 20 |
| CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DI TÍCH KIẾN TRÚC VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN | 20 |
| 2.1 CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN | 20 |
| 2.1.1 Vị trí địa lý và khí hậu | 20 |
| 2.1.2 Tác động của động, thực vật..... | 23 |
| 2.1.3 Các tai họa tự nhiên | 23 |
| 2.2 CÁC YẾU TỐ CON NGƯỜI | 25 |
| 2.2.1 Ý thức và nhận thức..... | 25 |
| 2.2.2 Phát triển kinh tế..... | 26 |
| 2.2.3 Kỹ thuật..... | 27 |
| 2.3 CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO TỒN..... | 28 |
| CHƯƠNG 3 | 30 |
| CÁC KHUYNH HƯỚNG VÀ TRÀO LƯU TRONG BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC | 30 |
| 3.1 SỰ KHÔI PHỤC MANG TÍNH LÃNG MẠN | 30 |
| 3.2 PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT TRUYỀN THỐNG | 32 |
| 3.3 PHONG TRÀO BẢO TỒN | 35 |
| 3.4 LUẬN THUYẾT BẢO TỒN HIỆN ĐẠI | 36 |
| CHƯƠNG 4 | 41 |
| THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN Ở VIỆT NAM | 41 |

| | |
|---|-----------|
| 4.1 NHỮNG LOẠI HÌNH DI TÍCH KIẾN TRÚC..... | 41 |
| 4.1.1 Kiến trúc dân dụng..... | 41 |
| 4.1.2 Kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng..... | 42 |
| 4.1.3 Kiến trúc quân sự..... | 42 |
| 4.1.4 Các loại công trình khác | 44 |
| 4.2 NHỮNG LOẠI VẬT LIỆU TRUYỀN THỐNG..... | 45 |
| 4.2.1 Nhóm vật liệu làm tường bao che hoặc phân chia không gian..... | 45 |
| 4.2.2 Nhóm vật liệu dùng để xây dựng bộ khung chịu lực và cấu tạo để đỡ tấm lợp | 48 |
| 4.2.3 Nhóm vật liệu lát nền, trang trí hoặc phụ trợ..... | 49 |
| 4.2.4 Nhóm vật liệu lợp | 50 |
| 4.2.5 Nhóm vật liệu kết dính | 51 |
| 4.3 DI SẢN THỂ GIỚI TẠI VIỆT NAM..... | 51 |
| 4.3.1 Di sản văn hóa vật thể..... | 51 |
| 4.3.2 Di sản văn hóa phi vật thể..... | 53 |
| 4.4 CÔNG TÁC BẢO TỒN Ở VIỆT NAM | 56 |
| 4.4.1 Công tác bảo tồn trong thời kỳ Phong Kiến | 56 |
| 4.4.2 Công tác bảo tồn trong thời kỳ Pháp thuộc | 57 |
| 4.4.3 Công tác bảo tồn trong giai đoạn 1945 - 1975 | 59 |
| 4.4.4 Công tác bảo tồn trong giai đoạn 1975 - nay..... | 60 |
| 4.5 NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC BẢO TỒN DI TÍCH KIẾN TRÚC HIỆN NAY..... | 61 |
| 4.5.1 Khó khăn khách quan | 61 |
| 4.5.2 Những khó khăn chủ quan..... | 62 |
| CHƯƠNG 5..... | 65 |
| CÁC GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC..... | 65 |
| 5.1 NHỮNG ĐIỂM CHUNG TRONG BẢO TỒN CÔNG TRÌNH | 65 |
| 5.1.1 Những cơ sở lý luận..... | 65 |
| 5.1.2 Các hình thức tu bổ..... | 66 |
| 5.1.3 Quy trình thực hiện..... | 67 |
| 5.1.4 Công tác khảo sát..... | 69 |
| 5.2 TU BỒ CÔNG TRÌNH BẰNG GỖ | 73 |
| 5.2.1 Đặc điểm của gỗ và công trình bằng gỗ | 73 |
| 5.2.2 Những nguyên nhân dẫn đến sự hư hỏng công trình bằng gỗ..... | 74 |
| 5.2.3 Phương thức sửa chữa và thay thế cấu kiện | 76 |
| 5.3 TU BỒ CÔNG TRÌNH BẰNG GẠCH ĐÁ..... | 80 |
| 5.3.1 Đặc điểm của vật liệu và công trình | 80 |
| 5.3.2 Những nguyên nhân dẫn đến hư hỏng..... | 82 |
| 5.3.3 Phương pháp can thiệp | 82 |
| 5.3.4 Những công trình dạng phế tích | 86 |
| CHƯƠNG 6..... | 88 |
| BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ HIỆN ĐẠI | 88 |
| 6.1 DI SẢN KIẾN TRÚC VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐÔ THỊ | 88 |
| 6.1.1 Đô thị hóa..... | 88 |

| | |
|---|------------|
| 6.1.2 Toàn cầu hóa..... | 91 |
| 6.1.3 Sự bùng nổ khoa học và công nghệ..... | 92 |
| 6.1.4 Sự bùng nổ dân số..... | 94 |
| 6.1.5 Các vấn đề kinh tế đô thị..... | 97 |
| 6.2 NHẬN DIỆN CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN ĐÔ THỊ..... | 98 |
| 6.2.1 Di sản đô thị..... | 98 |
| 6.2.2 Thiết kế, bảo tồn, tôn tạo di sản đô thị..... | 100 |
| 6.3 LÀM SỐNG LẠI CÁC KHU VỰC LỊCH SỬ..... | 100 |
| 6.3.1 Bảo tồn di sản đô thị ở Singapore..... | 100 |
| 6.3.2 Bảo tồn di sản đô thị ở phố cổ Hà Nội..... | 105 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 110 |

DANH MỤC HÌNH

| Hình | Tên hình | Trang |
|------|--|-------|
| 1.1 | Di tích lịch sử tại Việt Nam và trên thế giới | 1 |
| 1.2 | Di tích khảo cổ tại Việt Nam và trên Thế giới | 2 |
| 1.3 | Di tích kiến trúc trên Thế giới | 3 |
| 1.4 | Di tích nghệ thuật trên Thế giới | 3 |
| 1.5 | Logo của UNESCO và Biểu tượng Di sản Thế giới | 4 |
| 1.6 | Biểu đồ thống kê số lượng di sản thế giới của một số Quốc gia | 5 |
| 1.7 | Di sản văn hóa thế giới | 6 |
| 1.8 | Di sản thiên nhiên thế giới | 6 |
| 1.9 | Di sản hỗn hợp tại Việt Nam và trên Thế giới | 7 |
| 1.10 | Công tác bảo tồn tại Việt Nam và trên Thế giới | 9 |
| 1.11 | Công tác trùng tu Đền Angkor Wat và lăng Tajmahan | 10 |
| 1.12 | Các phương pháp gia cố công trình bằng đá tại Châu Âu | 10 |
| 1.13 | Công tác tái định vị tại Đền Parthenon Hy Lạp | 11 |
| 1.14 | Công tác bảo tồn di tích tại Phố cổ Hội An | 12 |
| 1.15 | Bảo tồn di sản kiến trúc làng cổ Long Xuyên, Cần Thơ | 13 |
| 1.16 | Phố cổ Kawagoe Nhật Bản | 14 |
| 1.17 | Tháp bà Ponagar-Nha Trang với c.t trang trí sử dụng “bản tương tự” | 16 |
| 1.18 | Sơ đồ khoanh vùng bảo vệ khu phố cổ Hội An | 18 |
| 2.1 | Nhiệt độ ảnh hưởng tới di tích tượng Memmon tại Ai Cập | 20 |
| 2.2 | Sương mù ảnh hưởng lên lăng Taj Mahal-Ấn Độ | 21 |
| 2.3 | Lụt năm 1999 tại Hội An | 22 |
| 2.4 | Nhà thờ Tân Định tại Thành Phố Hồ Chí Minh | 22 |
| 2.5 | Cây cổ thụ gây nguy hại tới Đền Angkor Wat | 23 |
| 2.6 | Thành phố Pompeii tại Italia bị phá hủy do núi lửa phun trào | 24 |
| 2.7 | Biến đổi khí hậu gây nên tác hại trầm trọng cho di sản kiến trúc | 25 |
| 2.8 | Tượng Phật tại Afganixtan bị Taliban phá hủy | 26 |
| 2.9 | Di tích tại Hà Nội bị xâm lấn | 27 |
| 2.10 | Thiết bị định vị chi tiết – Dự án trùng tu Đền Parthenon Hy Lạp | 28 |
| 3.1 | Bellori (trái) và Winckelman (phải) | 30 |
| 3.2 | Viollet le Duc và chi tiết cải tạo nhà thờ Notre-Dame Paris | 31 |
| 3.3 | Trùng tu mái ngói ở kinh thành Huế | 32 |
| 3.4 | Đền Pathenon, Hy Lạp | 33 |
| 3.5 | Nhà thờ Berlin-CHLB Đức | 34 |
| 3.6 | Thánh địa Mỹ Sơn-Quảng Nam-Việt Nam | 34 |
| 3.7 | Cụm di tích Abu Simbel, Ai Cập | 37 |
| 3.8 | Tòa nhà Quốc hội Đức – Berlin KTS Sir Norman Foster | 37 |
| 3.9 | Thành phố nhỏ Hameln, Đức | 38 |
| 3.10 | John Ruskin | 39 |
| 4.1 | Kiến trúc dân dụng tại Việt Nam | 42 |
| 4.2 | Nhà thờ đá Phát Diệm-Ninh Bình | 43 |
| 4.3 | Thành cổ Quảng Trị | 44 |
| 4.4 | Cầu Long Biên-Hà Nội | 45 |

| | | |
|-------------|---|----|
| 4.5 | Tường trình của người Hà Nhì | 46 |
| 4.6 | Nhà thờ đá Tam Đảo | 47 |
| 4.7 | Gạch Đại Việt Quốc Quân Thành Chuyên | 48 |
| 4.8 | Gỗ được sử dụng trong việc trùng tu di tích | 49 |
| 4.9 | Mặt cắt bố trí ngôi tại lăng Minh Mạng-Huế | 50 |
| 4.10 | Di sản thiên nhiên thế giới tại Việt Nam | 51 |
| 4.11 | Một số Di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam | 52 |
| 4.12 | Di sản Thế giới hỗn hợp tại Việt Nam | 53 |
| 4.13 | Một số Di sản văn hóa phi vật thể được công nhận tại Việt Nam | 55 |
| 4.14 | Chùa Một Cột-Hà Nội | 57 |
| 4.15 | Henri Parmentier và công cuộc khai quật Mỹ Sơn | 58 |
| 4.16 | Dự án trùng tu Văn Miếu Quốc Tử Giám | 61 |
| 4.17 | Di tích Chùa Trăm gian-Hà Nội trước và sau khi bị xâm phạm | 62 |
| 4.18 | Tranh khắc gỗ bị thay thế bằng hiện vật sơn thếp theo công nghệ mới | 63 |
| 5.1 | Công tác bảo tồn đình Chu Quyển-Hà Tây | 67 |
| 5.2 | Quy trình thực hiện một dự án bảo tồn | 68 |
| 5.3 | Quy trình thực hiện công tác khảo sát | 70 |
| 5.4 | Khảo sát thân cột đình Chu Quyển | 71 |
| 5.5 | Khảo sát nền đất đình Chu Quyển | 72 |
| 5.6 | Chân cột gỗ bị đục ruỗng tại đình Chu Quyển | 74 |
| 5.7 | Công trình bằng gỗ bị xuống cấp theo thời gian | 75 |
| 5.8 | Phương pháp nối chân cột | 77 |
| 5.9 | Phương pháp xử lý cột tiêu tâm | 78 |
| 5.10 | Thay thế cấu kiện công trình gỗ | 79 |
| 5.11 | Phế tích ở thánh địa Mỹ Sơn | 81 |
| 5.12 | Xử lý mốc ở di tích Ô Quan Chưởng-Hà Nội | 83 |
| 5.13 | Gia cố tường gạch tại Thánh địa Mỹ Sơn | 83 |
| 5.14 | Xử lý cấu kiện tại Angkor Wat-Cambodia | 84 |
| 5.15 | Thí nghiệm thay thế cấu kiện gạch tại cụm tháp G Thánh địa Mỹ Sơn | 85 |
| 5.16 | Dựng nhà bao che tại cụm tháp H Thánh địa Mỹ Sơn | 87 |
| 6.1 | Tỉ lệ đô thị hóa ở Đông Nam Á, và tỉ lệ ở Việt Nam qua các năm | 88 |
| 6.2 | Đô thị hóa theo chiều ngang gây ra nhiều hệ lụy trong đô thị | 89 |
| 6.3 | Giải pháp bảo tồn không gian đô thị giữa mới và cũ của Singapore | 90 |
| 6.4 | Bảo tồn di sản đô thị trong tiến trình đô thị hóa theo chiều sâu | 91 |
| 6.5 | Công nghệ và máy móc có thể mô phỏng những dạng công trình vượt khỏi sự kì vọng của con người | 92 |
| 6.6 | Công nghệ xây dựng tiên bộ chống mặt | 93 |
| 6.7 | Trung Quốc tái hiện giá trị của văn minh châu Âu ở chính thành phố của họ | 93 |
| 6.8 | Thị trấn phong cách cổ châu Âu ở Bà Nà Hills, Đà Nẵng, Việt Nam | 94 |
| 6.9 | Sự gia tăng dân số ở Việt Nam qua các năm | 95 |
| 6.10 | Hệ lụy tới hạ tầng do dân số đông | 96 |
| 6.11 | Dân số đông gây thách thức tới sự tồn tại của di sản trong đô thị | 96 |
| 6.12 | Di sản trở thành nguồn lợi cho kinh tế đô thị ở Hội An | 97 |
| 6.13 | Hoạt động lễ hội – linh hồn của di sản đô thị ở Hà Nội | 99 |

| | | |
|-------------|--|-----|
| 6.14 | Sự quản lý chặt chẽ giữa không gian cũ và mới ở Singapore | 101 |
| 6.15 | Tái thiết hoạt động ở các phố người Hoa, Singapore | 103 |
| 6.16 | Bảo tồn và phát triển nhà hát Lai Chun Yan, Singapore | 104 |
| 6.17 | Phạm vi phố cổ Hà Nội | 105 |
| 6.18 | Giá trị nhà cổ qua mặt cắt nhà số 51 Hàng Bạc, Hà Nội | 106 |
| 6.19 | Giá trị di sản đô thị trong từng tuyến phố ở Hà Nội | 107 |
| 6.20 | Những tuyến phố nhỏ ở Hà Nội được thực hiện các chính sách bảo tồn | 108 |